TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST– HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Thi Anh Đ; sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp VP, xã VHP, CT, KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Thi Sương; sinh năm 1953 và bà Lâm Thị Cúc; sinh năm 1958; Chồng tên Quách Văn Quang (chết) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà **Lâm Thị H**; sinh năm 1941 (vắng mặt)

Trú tại: KP. MA, TT. ML, CT, KG

Người làm chứng:

1/ Bà **Quách Thị L**; sinh năm 1974 (vắng mặt)

2/ Bà **Quách Thị M**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng trú tại: KP. MA, TT. ML, CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 1998, sau khi kết hôn Thi Anh Đ về sống chung nhà với gia đình bên chồng tại khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG, trong quá trình sinh sống tại đây, Đ nhìn thấy Lâm Thị H (mẹ chồng của Đ) thường xuyên đến chỗ lu bằng xi măng được đậy nắp bằng gỗ đặt cạnh nhà vệ sinh trong nhà lấy tiền liền nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, Đ đợi H và những thành viên trong nhà bận buôn bán, không ai để ý rồi bắt đầu thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, diễn biến hành vi được Đ khai nhận:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ của đầu tháng 01 năm 2004 (cuối tháng 12 năm 2003 âm lịch), Đ lợi dụng lúc H và những thành viên trong nhà không ai để ý, Đ đến địa điểm trên vở lắp lu ra nhìn thấy trong lu có 01 chiếc giỏ sách bằng nylon, Đ lục soát bên trong giỏ sách phát hiện có 01 cái túi nylon màu đỏ, bên trong túi có 01 cái keo (chai) bằng thủy tinh bị vở miệng, bên trong keo có rất nhiều vàng và nhiều tờ tiền Việt Nam có mệnh giá khác nhau được cuộn lại trong túi nylon để trên miệng keo bị vở, Đ lấy tiền 2.000.000 đồng có tờ mệnh giá 50.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng (loại trơn và loại mặt vuông) cất giấu trong người. Sau khi lấy trộm tài sản, Đ đặt giỏ sách và đậy nắp lu lại giống như ban đầu, qua ngày hôm sau Đ mang 02 chiếc nhẫn vàng trên đến tiệm vàng ở chợ Minh Lương (không nhớ tên) bán được 04 chỉ vàng 24K với số tiền là 3.200.000 đồng (800.000 đồng/01 chỉ), Đ đến một tiệm vàng khác tại chợ Minh Lương (không nhớ tên) mua lại 01 chiếc nhẫn 03 chỉ vàng 24K với số tiền 2.400.000 đồng rồi đeo trên tay, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào buổi chiều, cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, Đ thực hiện hành vi giống như lần thứ nhất, Đ đã lấy tiền 2.000.000 đồng có tờ mệnh giá 50.000 đồng và 04 chiếc nhẫn nhẫn vàng trơn, loại nhỏ cất giấu trong người. Sau khi lấy trộm tài sản, qua ngày hôm sau Đ mang 04 chiếc nhẫn vàng trên đến tiệm vàng ở chợ Minh Lương (không nhớ tên) bán được 1,8 chỉ vàng 24K với số tiền là 1.440.000 đồng (800.000 đồng/ 01 chỉ), Đ đến một tiệm vàng khác tại chợ Minh Lương (không nhớ tên) mua lại 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 24K rồi cất giấu trong người, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng chiều tối, cách lần thứ hai khoảng 02 ngày, Đ thấy H thay đổi vị trí đặt giỏ sách ở dưới cầu thang, Đ lấy chiếc vỏ sách trên mang vào nhà tắm lục soát lấy vàng gồm: 01 chiếc lắc đeo tay, 01 sợi dây chuyền và 01 miếng vàng cất giấu trong người rồi lấy chiếc vỏ sách trên đặt lại vị trí cũ. Sau khi lấy trộm tài sản, qua ngày hôm sau Đ mang hết số vàng trên đến tiệm vàng ở chợ Minh Lương (không nhớ tên) bán được tổng cộng 16 chỉ vàng 24K với tổng số tiền trên 10.000.000 đồng, Đ đến một tiệm vàng khác tại chợ Minh Lương (không nhớ tên) mua lại 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 chỉ vàng 24K rồi mang về cất giấu trong phòng của Đ, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, trong 03 lần Thi Anh Đ đã lấy trộm tài sản của Lâm Thị H tổng cộng gồm: Tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng và 21,8 chỉ vàng 24K.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 16/KL-HĐTĐGTS ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: Tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 10/01/2004, do giá vàng luôn biến động hằng ngày, các cơ sở kinh doanh vàng bạc trên địa bàn không xác nhận được giá vào thời điểm trên mà Công an huyện yêu cầu. Do đó, Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá vào thời điểm năm 2004 được.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Đ và các kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thể hiện: Tại thời điểm tháng 01 năm 2004 thì giá vàng 24K có giá trị là 800.000 đồng/1 chỉ.

Sau khi bị mất trộm tài sản, bà Lâm Thị H đến Công an thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành trình báo sự việc. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 04 tháng 02 năm 2004, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Thi Anh Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Riêng đối với số vàng còn lại mà H đã trình bày bị mất trộm trong cùng một thời điểm của Đ đã thực hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành thẩm tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đang tiếp tục thẩm tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra Thi Anh Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau một thời gian lẫn trốn, Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ trong vụ án quá trình điều tra đã chứng minh và xử lý:

- 02 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ;

- Một đoạn sắt dài 64^{cm} đường kinh 02^{cm}, một đầu dẹp, một đầu cong, chẻ làm đôi dùng để nhổ đinh do Quách Thị L (con ruột của H) lục soát trong phòng của Đ phát hiện rồi mang lên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- 01 sợi dây lắc đeo tay bằng vàng 24K, trọng lượng 09 chỉ 09 phân 09 ly, do Cơ quan điều tra thu giữ trên người của Đ.

Các tài sản trên đều do Đ thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của H mang đi bán rồi mua lại có được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bà H là chủ sở hữu.

- Một giỏ sách ny lon có quay, đã cũ, màu trắng đục.

- Một giỏ sách nhựa cao su, 02 bên có đề chữ ĐUNHLLL.

- Một bọc giấy có dán hiệu Hòa Thành 1, đã cũ.

- Hai bọc nhựa: 01 màu đen, 01 màu hường.

- Một hộp nhựa màu đỏ hồng, trên nắp có dòng chữ Vàng bạc đá quý.

- Một phần đáy chai thủy tinh, màu xanh, phần miệng bị vở không bằng nhau, có đường kính 8,5^{cm}, cao nhất 17^{cm}.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành nhập kho vật chứng đúng quy định. Tuy nhiên, do kho vật chứng của Cơ quan được xây dựng mới, có sự di chuyển nhiều lần dẫn đến bị thất lạc nên hiện nay không còn để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, bà Lâm Thị H yêu cầu Thi Anh Đ phải bồi thường toàn bộ số tài sản bị mất gồm: Tiền Việt Nam là 4.000.000 đồng, 92 chỉ vàng và 05 miếng vàng đều vàng 24K. Đ chỉ đồng ý bồi thường toàn bộ số tài sản mà Đ đã lấy trộm là 4.000.000 đồng và 21,8 chỉ vàng 24K, nhưng được khấu trừ 19 chỉ 09 phân 09 ly mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả cho H, còn lại 4.000.000 đồng và 01 chỉ 08 phân 01 ly với số tiền là 6.574.825 đồng (theo kết quả định giá là 3.632.500 đồng/ 01 chỉ). Bị cáo đồng ý bồi thường cho H tổng cộng là 10.574.825 đồng.

Riêng đối với số vàng còn lại mà H yêu cầu là không đủ căn cứ chấp nhận nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT- VKS- CT ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Thi Anh Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thi Anh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Thi Anh Đ** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Thi Anh Đ phải trả lại cho bà Lâm Thị H số tiền 10.574.825 đồng, hiện gia đình bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào năm 1998 Thi Anh Đ kết hôn và theo chồng sinh sống tại khu phố MA, TT. ML, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình sống chung, do biết được bà Lâm Thị H là mẹ chồng của Đ có cất giấu tài sản ở lu xi măng đặt cạnh nhà vệ sinh nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, đầu tháng 01/2004 lợi dụng gia đình nhà chồng không có ai Đ đã lén lút đi lại nơi cất giấu tài sản trên lấy trộm 2.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ rồi đem ra tiệm vàng ở chợ

Minh Lương bán. Sau đó, lấy tiền mua lại 03 chỉ vàng 24K cất giấu, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào chiều cách lần trộm thứ nhất khoảng 05 ngày, cũng giống như lần trước Đ lén lút lại chỗ cất tài sản trên lấy trộm 2.000.000 đồng và 04 chiếc nhẫn trơn rồi sau đó đem số vàng vừa trộm được đến tiệm vàng chợ Minh Lương bán được 1,8 chỉ vàng 24K với số tiền là 1.440.000 đồng, Đ lấy tiền đi lại tiệm vàng khác ở chợ Minh Lương mua lại 01 chỉ vàng 24K, số tiền còn dư lại Đ đem tiêu xài cá nhân.

Đến lần trộm thứ ba: Vào chiều tối, cách lần trộm thứ hai khoảng 02 ngày, Đ phát hiện bà H thay đổi vị trí đặt giỏ sách cất giấu tài sản ở dưới cầu thang nên Đ đợi lúc mọi người trong nhà không để ý Đ lén lút lấy chiếc vỏ sách trên mang vào nhà tắm lấy trộm: 01 chiếc lắc đeo tay, 01 sợi dây chuyền và 01 miếng vàng cất giấu trong người rồi lấy chiếc vỏ sách trên đặt lại vị trí cũ. Sau đó, Đ đem hết số vàng trên đến tiệm vàng ở chợ Minh Lương (không nhớ tên) bán được tổng cộng 16 chỉ vàng 24K với tổng số tiền trên 10.000.000 đồng, Đ liền đi đến tiệm vàng khác tại chợ Minh Lương mua lại 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 chỉ vàng 24K đem về cất dấu, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân.

Như vậy, tổng số tài sản mà Đ lấy trộm của bà H là 4.000.000 đồng và 21,8 chỉ vàng 24K, (tại thời điểm xảy ra vụ án thì giá vàng khảo sát tại địa phương là 800.000 đồng/chỉ). Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ....*". Như vậy, hành vi lén lút lấy tiền và 21,8 chỉ vàng 24K và do giá trị số gà mà bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động nên khi phát hiện bà H (mẹ chồng bị cáo) cất giấu tài sản bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Trong vụ án này cho thấy, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ tình cảm trong gia đình, sự thiếu cảnh giác của người bị hại để nhiều lần ra tay cắp cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại,

gây bất an sự nghi ngờ thiếu tin tưởng giữa những người sống trong gia đình nên qua hành vi trên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Theo như hồ sơ thể hiện chỉ trong khoản thời gian của tháng 01/2004 bị cáo đã liên tiếp nhiều lần lấy trộm tài sản của bị hại và do giá trị tài sản mỗi lần trộm đều đủ 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra cho thấy sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã và cho đến ngày 19/5/2019 mới bắt được bị cáo, đều này cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn hối cải nên qua đây cần xem xét hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyên khắc phục hậu quả lại cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại bà Lâm Thị H vắng mặt tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện bà H yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà 4.000.000 đồng, 92 chỉ vàng và 05 miếng vàng đều vàng 24K. Tuy nhiên trong quá trình điều tra chỉ chứng minh được bị cáo lấy trộm của bà H 4.000.000 đồng và 21,8 chỉ vàng 24K. Do bà H không chứng minh được số tài sản mà bà bị mất theo như bà trình bày nên chỉ có đủ cơ sở buộc bị cáo bồi thường lại cho bà H số tiền 4.000.000 đồng và 21,8 chỉ vàng 24K. Trong quá giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả cho bà H 19 chỉ 09 phân 09 ly vàng 24K, còn lại 4.000.000 đồng và 01 chỉ 08 phân 01 ly tương đương với số tiền 6.574.825 đồng (theo kết quả định giá là 3.632.500 đồng/01 chỉ). Như vậy, số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H là 10.574.825 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên và đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Thi Anh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Thi Anh Đ 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 xử, buộc bị cáo Thi Anh Đ phải trả lại cho bà Lâm Thị H số tiền 10.574.825 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 01231 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Thi Anh Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong